TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2023/HSST
Ngày: 22/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Thành Đô;
2/ Ông Trần Đức Hòa;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo.

1/ Đinh Công L; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987, tại tỉnh Bắc Kạn.

Căn cước công dân số: 070087005244.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Công Th và bà Nông Thị Ngh; Vợ: Phạm Thị Ph; có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2022 cho đến nay.

2/ Doanh Thiêm V; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986, tại tỉnh Bắc Kạn.

Chứng minh nhân dân số: 285111878 do CA tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/6/2017.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Doanh Thiêm Thuân và bà Đồng Thị Chì; Vợ: Trần Vũ Giao Thanh; Có 01 con chung;

- Tiền án: 01 (Ngày 24/11/2020, Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định

tại Điều 249 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo đã đóng án phí, chấp hành xong hình phạt ngày 11/10/2021)

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2022 đến ngày 27/10/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/10/2022, Đinh Công L đang ở nhà thuộc thôn 3, xã Đường 10 thì Doanh Thiêm V đến chơi, Đinh Công L hỏi Doanh Thiêm V: "Biết chỗ nào bán ma tuý loại heroin không", Doanh Thiêm V trả lời: "Để đi coi có thì lấy giùm cho". Đinh Công L đưa cho Doanh Thiêm V 300.000 đồng nhờ Doanh Thiêm V đi mua ma tuý để cùng nhau sử dụng. Doanh Thiêm V cầm tiền đi đến khu vực "làng Mông" thuộc xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mua của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Mua xong, Doanh Thiêm V cầm ma túy về đưa cho Đinh Công L. Đinh Công L lấy một ít ma tuý bỏ vào giấy bạc, rồi lấy hộp quẹt (bật lửa) đốt lên. Đốt xong, Đinh Công L và Doanh Thiêm V cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma tuý, Đinh Công L lấy một tờ giấy là tờ lịch gói số ma tuý còn lại bỏ vào trong 01 gói thuốc lá hiệu BASTOS cất giấu ở túi quần phía trước của Đinh Công L đang mặc trên người. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 18/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đường 10 đến nhà Đinh Công L kiểm tra, Đinh Công L dùng tay lấy gói thuốc lá ném ra bên hông nhà cách vị trí Đinh Công L đứng khoảng 04m, nhưng bị phát hiện. Kiểm tra trong gói thuốc lá hiệu BASTOS có ma túy, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đinh Công L và thu giữ, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của Đinh Công L) để điều tra ,xử lý theo pháp luật. Biết Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng bắt quả tang Đinh Công L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên 16 giờ 20 phút cùng ngày, Doanh Thiêm V đến Công an xã Đường 10, huyện Bù Đăng để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và của Đinh Công L.

- Tại Kết luận giám định số 246/KL(MT)-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất rắn màu trắng (ký hiệu M) có trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroin, có khối lượng 0,1619 gam (BL: 28).

- Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu số 246 ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử (BL: 105).

Tại Cáo trạng số 21/CT –VKS ngày 09 tháng 02 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đinh Công L và Doanh Thiêm V về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Công L và Doanh Thiêm V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Công L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Doanh Thiêm V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu số 246 ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước

Bị cáo Đinh Công L và Doanh Thiêm V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/10/2022, Đinh Công L đưa cho Doanh Thiêm V 300.000 đồng đi lên làng Mông thuộc xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mua 01 gói ma túy của một người thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch) mang về đưa cho Đinh Công L. Đinh Công L lấy một ít ma tuý ra cùng với Doanh Thiêm V sử dụng. Số ma tuý còn lại Đinh Công L gói vào tờ lịch bỏ vào trong gói thuốc lá hiệu BASTOS để ở túi quần của Đinh Công L. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 18/10/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Đường 10 đến nhà Đinh Công L kiểm tra, phát hiện gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1619 gam, nên lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đinh Công L, còn Doanh Thiêm V đến đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và của Đinh Công L.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đinh Công L đã có hành vi đưa tiền nhờ Doanh Thiêm V mua dùm chất ma túy để sử dụng và Doanh Thiêm V là người đi mua dùm chất ma túy giúp cho Đinh Công L. Căn cứ vào điểm c tiểu mục 3.7 mục II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì có đủ cơ sở xác định hành vi Đinh Công L và Doanh Thiêm V phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ……

c) Hêrôin, Cocaine, Methamphetamine, .., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Công L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Doanh Thiêm V từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc về trường hợp tái phạm quy định tại Điều 53 của Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Công L và Doanh Thiêm V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Đinh Công L và Doanh Thiêm V là con em lao động và con em dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; Đối với bị cáo Doanh Thiêm V có tình tiết đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét, quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Đinh Công L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Doanh Thiêm V: Xét thấy, các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm đơn giản. Hành vi và tính chất của các bị cáo là tương đương nhau nên khung hình phạt áp dụng là tương đương nhau. Tuy nhiên, bị cáo Doanh Thiêm V có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên cần xử phạt với mức án nghiêm khắc hơn để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa mang tính chất răn đe nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo Đinh Công L và bị cáo Doanh Thiêm V là đối

tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đinh Công L và bị cáo Doanh Thiêm V.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu số 246 ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[7] Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Doanh Thiêm V, không rõ nhân thân lý lịch, không xác minh được nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về áp dụng pháp luật và hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đinh Công L và bị cáo Doanh Thiêm V phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Công L 01 năm 03 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Doanh Thiêm V 01 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2022 đến ngày 27/10/2022.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu số 246 ngày 19/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước (Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009998 ngày 16/01/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Công L và bị cáo Doanh Thiêm V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hạnh